

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T,  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – V phước**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-5-2021  
Về việc: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Kiều Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Mai Thị Kim Hương.

Bà Trịnh Thị Lệ Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hữu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án thụ lý số 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

**- Bị đơn:** Ông **Lưu Anh K**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số nhà C Đường H, Phường M, thành phố T, tỉnh Long An

(Bà Thu V, ông K vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 27/01/2021 và các lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thu V có nội dung:*

Bà quen biết và kết hôn với ông Lưu Anh K từ năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Bà và ông K chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà đã về nhà mẹ ruột ở

từ năm 2020 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: bà và ông K có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Kh sinh ngày 20/9/2019. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 20/5/2021, bà có văn bản đề nghị Tòa án xem xét cho bà được vắng mặt trong ngày xét xử sơ thẩm.

*Bị đơn, ông Lưu Anh K trình bày:*

Ông thống nhất với lời trình bày của bà V về thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và tình trạng vợ chồng hiện không còn chung sống với nhau. Tuy nhiên, ông K cho rằng vợ chồng ông không có mâu thuẫn trầm trọng, vẫn có khả năng hàn gắn nên ông K không đồng ý ly hôn với bà V.

Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng ông K không đến tham gia các phiên tòa xét xử vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông K không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

Về con chung: bà V và ông K có 01 con chung, bà V yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung, ông K không phải cấp dưỡng nuôi. Xét thấy ông K cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu này nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Do bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Thu V khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lưu Anh K có địa chỉ cư trú tại thành phố T nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

[2] Về việc xét xử vắng mặt Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu V, Bị đơn là ông Lưu Anh K: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ông K đã đến theo sự triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên, trong những ngày Tòa án tiến

hành xét xử vụ án thì ông K không đến dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Riêng bà V đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Lưu Anh K tự tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh tiền Giang năm 2005 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà V thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống nên thường hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, biết được việc bà V yêu cầu ly hôn với ông, ông không đồng ý ly hôn nhưng ông không đưa ra những biện pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà V. Như vậy, chứng tỏ rằng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà V và ông K đã có những mâu thuẫn không giải quyết được. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà V là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: bà V và ông K có một (01) con chung tên Nguyễn Bảo Kh sinh ngày 20/9/2019. Bà V đề nghị được nuôi dưỡng con chung. Ông K không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà V. Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu Khang mới 20 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ nên giao bà V nuôi dưỡng cháu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Bà V không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung, ông K cũng không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bà V, không buộc ông K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Ông K được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung ông K và bà V có quyền xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[7] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà V đã nộp sang thành tiền án phí dân sự sơ thẩm, bà V đã nộp đủ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu V, cho bà Nguyễn Thị Thu V ly hôn với ông Lưu Anh K.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Bảo Kh sinh ngày 20/9/2019 cho bà Nguyễn Thị Thu V nuôi dưỡng. Ông Lưu Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lưu Anh K có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung, ông Lưu Anh K, bà Nguyễn Thị Thu V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0005149 ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An thành án phí dân sự sơ thẩm, bà V đã nộp đủ.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. Tân An;
- Chi cục THA tp. Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Kiều Trinh**